

Bản án số: 53/2018/HS-ST
Ngày: 08-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng

Ông Trần Văn Hồ

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC H (Xít), sinh năm: 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 238A, khu phố BK, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị B, sinh năm: 1955; Vợ: Kiều Hy V, sinh năm: 1988; Có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (tài sản chiếm đoạt giá trị trên 2.000.000 đồng); Tiền sự: Tại Quyết định số 28/QĐ-XPHC ngày 19/5/2017 của Công an Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre theo Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Bị hại:

Công ty Cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đ;

Địa chỉ: Số 15, ĐK, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Uông Sỹ C – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Uông Ngọc A, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 17/11/2017).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Phú V, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 999A/1, ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Trương Thế V, sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Số 97/4, ấp B, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/9/2017, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe đạp theo hướng từ vòng xoay Phường S đến vòng xoay Tân Thành, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi chạy ngang công trình đang xây dựng Trung tâm Thương mại, triển lãm và hội nghị Quốc tế - Việt Nam ở ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, H phát hiện một số cây sắt chống tăng đang dựng trong tường rào của công trình nhưng không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, H leo lên cột bê tông phía ngoài cạnh tường rào, dùng tay kéo lấy 04 cây sắt chống tăng bằng sắt dài 2,5 mét và 01 cây sắt chống tăng bằng kẽm dài 2,0 mét của Công ty cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đ đang thi công tại đây đem ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản, H để 05 cây sắt chống tăng lên xe đạp đẩy đi, nhưng khi H đẩy xe đạp đi được một đoạn khoảng 500 mét thì bị các anh Lê Phú V và Trương Thế V phát hiện báo Công an xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre mời H về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 04 cây sắt chống tăng bằng sắt dài 2,5 mét

- 01 cây sắt chống tăng bằng kẽm dài 2,0 mét.

- 01 xe đạp Martin 107 màu đen, có rổ màu đen phía trước.
- 01 con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng dài 18 cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1111/KL-HĐĐG ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, kết luận:

- 04 cây sắt dài 2,5 mét trị giá vào ngày 10/9/2017 là 1.080.000 đồng.
- 01 cây kẽm dài 2,0 mét trị giá vào ngày 10/9/2017 là 150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTPBT ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 6 đến 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe đạp Martin 107 màu đen, có rổ màu đen phía trước; Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng dài 18 cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/9/2017 tại công trình đang xây dựng Trung tâm Thương mại, triển lãm và hội nghị Quốc tế - Việt Nam thuộc ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đ 05 cây sắt chống tăng bằng kim loại. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc H có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/9/2017 tại công trình đang xây dựng Trung tâm

Thương mại, triển lãm và hội nghị Quốc tế - Việt Nam thuộc ấp M, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đ 05 cây sắt chống tăng bằng kim loại. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xác định là 1.230. 000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì, Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo H có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân xấu, đã bị Tòa án kết về tội “Trộm cắp tài sản” và nhiều lần bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, bị cáo đang có nghĩa vụ nuôi con dưới 18 tuổi theo quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 05 cây sắt chống tăng bằng kim loại và không yêu cầu gì khác là tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho Công ty cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đ 05 cây sắt chống tăng bằng kim loại.

Đối với 01 xe đạp Martin 107 màu đen, có rổ màu đen phía trước là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng dài 18 cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 8 (tám) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Ghi nhận Công ty cổ phần xây dựng dân dụng công nghiệp số 1 Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 05 (năm) cây sắt chống tăng bằng kim loại và không yêu cầu gì khác.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe đạp Martin 107 màu đen, có rổ màu đen phía trước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng dài 18 cm, cán dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phường S, thành phố BT (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình